

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 08/9/2022  
Về việc “*Không công nhận  
quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Bà Nguyễn Thị Thuận
- 2) Bà Phạm Thị Thơm

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 18, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Bà Triệu Thị Ch, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 18, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

(Các đương sự đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:* Ông H và bà Ch chung sống với nhau như vợ chồng và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn theo

quy định của pháp luật. Ông H và bà Ch lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi lấy nhau ông H, bà Ch chung sống với nhau ở huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông) cho đến nay. Ông H và bà Ch tìm hiểu nhau được một thời gian thì tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó cuộc sống vợ chồng đã có xảy ra mâu thuẫn, do có quan điểm sống không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Nhiều lần hai bên tự hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà Ch.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà Ch có 02 con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/6/1997 và Nguyễn Tiến Ng, sinh ngày 13/9/2001. Hiện nay 02 con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn bà Triệu Thị Ch trình bày:* Bà Ch và ông H chung sống với nhau như vợ chồng và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông H và bà Ch lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó cuộc sống vợ chồng đã có xảy ra mâu thuẫn, do có quan điểm sống không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Nhiều lần hai bên tự hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, bà Ch đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà Ch có 02 con chung như ông H đã trình bày là đúng, bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận ông H và bà Ch là vợ chồng.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Ch; nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; ông H chung sống với bà Ch từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”

[2]. *Căn cứ mở phiên tòa*: Ông H chung sống với bà Ch từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về nội dung*: Quá trình ông H chung sống với bà Ch xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái giữa hai bên có nhiều quan điểm khác nhau. Sự việc đã được các bên đương sự thừa nhận.

Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2022, tại ban tự quản thôn thể hiện: “*Ông Nguyễn Mạnh H và bà Triệu Thị Ch có đăng ký hộ khẩu tại Thôn 18, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, ông H và bà Ch đã chung sống như vợ chồng với nhau được hơn 20 năm, quá trình chung sống hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do đó, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật*”. (BL 21)

Tại điều Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

1. *Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*

Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn:

*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*

*2. Trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn.*

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà Ch.

*[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*[5]. Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Các điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Triệu Thị Ch.

2. Về con chung: Các con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/6/1997 và Nguyễn Tiến Ng, sinh ngày 13/9/2001, hiện nay đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003865 ngày 23/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**DƯƠNG HÀ NGÂN**